

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức Y tế tỉnh Hòa Bình năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội; cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tỉnh Hòa Bình năm 2022; Công văn số 2410/SNV-TCBC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc cơ cấu chuyên môn thực hiện kế hoạch biên chế sự nghiệp năm 2022 của Sở Y tế; Công văn số 2663/SNV-TCBC ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc cơ cấu chuyên môn thực hiện Kế hoạch biên chế viên chức y tế cơ sở năm 2022 của Sở Y tế;

Thực hiện Công văn số 473/UBND-NC ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc triển khai thực hiện Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ; Công văn số 931/HD-SNV ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển công chức, viên chức; Công văn số 3325/SNV-CCVC ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 3052/KH-SYT ngày 05/10/2022 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình năm 2022,

Sở Y tế tỉnh Hòa Bình Thông báo tuyển dụng viên chức Y tế năm 2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng 335 chỉ tiêu. Số chỉ tiêu theo từng vị trí việc làm tại các đơn vị, yêu cầu về trình độ chuyên môn tuyển dụng như sau:

(Có biểu số lượng vị trí tuyển dụng, trình độ, các chuyên ngành cụ thể).

II. NGUYÊN TẮC, PHẠM VI, HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Nguyên tắc

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.
- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
- Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm.
- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.
- Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

2. Phạm vi: Việc tuyển dụng viên chức để bổ sung kịp thời viên chức Y tế cho các đơn vị.

3. Hình thức

3.1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

Việc tuyển dụng được thực hiện bằng hình thức xét tuyển, gồm 02 vòng, cụ thể như sau:

- a) **Vòng 1:** Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển
Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.
- b) **Vòng 2:** Kiểm tra sát hạch nghiệp vụ chuyên ngành
 - Hình thức: Phỏng vấn
 - Nội dung: Kiểm tra về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- c) Thời gian phỏng vấn: Phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị);
- d) Thang điểm: 100 điểm.
- e) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm phỏng vấn.

(Có danh mục tài liệu ôn tập cho từng vị trí việc làm)

3.2. Xác định người trúng tuyển

3.2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm kiểm tra sát hạch tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

3.2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Đối tượng dự tuyển

Người có trình độ chuyên môn được đào tạo đúng với các yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

5. Điều kiện đăng ký tuyển dụng

5.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có phẩm chất, đạo đức tốt. Không mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, có nguyện vọng công tác lâu dài tại tỉnh Hoà Bình từ 5 năm trở lên;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn đối với thí sinh dự tuyển theo từng vị trí việc làm

1. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03; Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), mã số ngạch V.08.02.06 phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

2. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III, mã số V.08.05.12, Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13 phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV

ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

3. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22; Dược hạng IV, mã số V.08.08.23 (trình độ Cao đẳng) phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

4. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y hạng III, mã số V.08.05.12; Kỹ thuật Y hạng IV, mã số mã số V.08.07.19 (trình độ Cao đẳng) có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

5. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III, mã số V.08.04.10 phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

6. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III; Dân số viên hạng IV (trình độ Cao đẳng), phải đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

7. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III, mã số V.08.09.25; Dinh dưỡng hạng IV, mã số V.08.09.26 (trình độ Cao đẳng) phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

8. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Hành chính đại học, Quản trị nhân lực Đại học: Mã số ngạch Chuyên viên, mã số 01.003; Văn thư viên trung cấp, mã số ngạch 02.008, Văn thư viên mã số 02.007; Lưu trữ viên (hạng III), mã số ngạch V.01.02.02; Lưu trữ viên Trung cấp (hạng IV) mã số

ngạch V.01.02.03 phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 30/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

9. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội viên hạng III, mã số V.09.04.02 phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư Liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

10. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Kế toán đại học, mã số ngạch Kế toán viên 06.031, Kế toán viên Trung cấp, mã số ngạch 06.032 (trình độ cao đẳng) phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng dự tuyển tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

11. Người đăng ký dự tuyển chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin Đại học, Mã số ngạch Công nghệ thông tin hạng III, mã số ngạch V.11.06.14; phải có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành dự tuyển và đủ điều kiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 Thông tư của Bộ Thông tin truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

12. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm Hộ lý, mã số 16.130. Yêu cầu có bằng Tốt nghiệp Trung cấp trở lên, các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm Hộ lý phục vụ buồng bệnh.

5.3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d). Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ SAU KHI TRÚNG TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu Phụ lục ban hành theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ) vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng (nếu đăng ký dự tuyển từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu dự tuyển.

Ngoài Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định (nêu trên), người đăng ký dự tuyển phải bổ sung một số giấy tờ sau:

- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp chuyên ngành; bảng điểm kết quả học tập theo đúng vị trí đăng ký dự tuyển; Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt.

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên được cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu thí sinh đăng ký dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên);

- Bản sao có chứng thực Giấy khai sinh bản chính nếu thí sinh là người dân tộc thiểu số;

- Hai ảnh 4x6, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh;

- 04 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ của người nhận.

2. Hồ sơ sau khi trúng tuyển

Sau khi có thông báo kết quả thi tuyển, người trúng tuyển phải đến Hội đồng tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Hồ sơ gồm có:

- Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (theo mẫu quy định);
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp và phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
- Giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện, thành phố trở lên cấp và có giá trị trong vòng 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị ra quyết định tuyển dụng (bản chính);
- Bản cam kết công tác tại các đơn vị, trường học mà thí sinh đăng ký dự tuyển từ 5 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

IV. NỘI DUNG ÔN TẬP

Danh mục tài liệu ôn tập đã được Sở Nội vụ thẩm định phê duyệt tại Công văn số 3325 /SNV-CCVC ngày 04/10/2022 và được niêm yết tại Trụ sở Sở Y tế Hòa Bình và trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế Hòa Bình, thí sinh tự ôn tập theo danh mục tài liệu đã được phê duyệt.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và nhận hồ sơ là 30 ngày kể từ ngày 07/10/2022 đến hết ngày 06/11/2022 (vào giờ làm việc các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu).

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: Số 98, Đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng năm 2022 sẽ được Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Y tế thông tin tại Cơ quan Sở Y tế và trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: ***Soytehoabinh.gov.vn***.

Sở Y tế Hòa Bình đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở thông báo cho cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên và những người có nhu cầu biết nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Hòa Bình;
- Cổng thông tin Sở Y tế.
- Các GD, các PGD;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, TCHC.



Bùi Thu Hằng

**THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP Y TẾ CỦA SỞ Y TẾ NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số: 189/TB-SYT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình)

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
TỔNG SỐ		312				
1	Trường Trung cấp Y tế	2				
-	Bác sĩ đa khoa	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ làm công tác giảng dạy
-	Điều dưỡng	01	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
2	Trung tâm Giám định Y khoa	2				
-	Bác sĩ đa khoa	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Văn thư, Lưu trữ	01	Trung cấp trở lên	Văn thư viên TC, Lưu trữ viên TC; Văn thư viên, Lưu trữ viên (hạng III)	02.008, V.01.02.03/ '02.007, V.01.02.02	
3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	3				
-	Bác sĩ đa khoa	03	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	03 chỉ tiêu tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
4	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	28				
-	Bác sĩ đa khoa	08	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ Y học dự phòng	02	Đại học	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	
-	Điều dưỡng	06	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Quản trị nhân lực	01	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Kế toán	02	Đại học	Kế toán viên	06.031	
-	Y tế công cộng	04	Đại học	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
-	Kỹ thuật xét nghiệm	02	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Dinh dưỡng	01	Đại học	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.05	
-	Công nghệ thông tin	01	Đại học	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	
5	Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	18				
-	Bác sĩ đa khoa	06	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ Y học dự phòng	01	Đại học	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	
-	Điều dưỡng	06	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
-	Kỹ thuật xét nghiệm	02	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Hộ sinh	02	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
-	Dược sĩ	01	Cao đẳng trở lên	Dược hạng IV	V.08.08.23	
6	Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi	44				
-	Bác sĩ đa khoa	10	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Thực hiện chính sách cử tuyển 02 chỉ tiêu

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Điều dưỡng	14	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
-	Kỹ thuật thiết bị y tế	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật phục hồi chức năng	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật gây mê	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật xét nghiệm	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Hộ sinh	01	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
-	Công tác xã hội	02	Đại học	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	
-	Công nghệ thông tin	02	Đại học	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	
-	Hành chính	01	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Kế toán	01	Đại học	Kế toán viên	06031	Thực hiện tuyển dụng theo Đề án 500
-	Kế toán	02	Cao đẳng trở lên	Kế toán viên Trung cấp	06032	
-	Dược sĩ	01	Đại học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	
-	Dược	01	Cao đẳng trở lên	Dược hạng IV	V.08.08.23	
-	Y tế công cộng	02	Đại học	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
-	Dân số viên	01	Đại học	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Dinh dưỡng	01	Cao đẳng trở lên	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	
7	<i>Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn</i>	27				
-	Bác sĩ đa khoa	10	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	02 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 02 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ đa khoa; Y học dự phòng	01	Đại học	Bác sĩ hạng III, Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.01.03, V.08.02.06	
-	Y tế công cộng	01	Đại học	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
-	Điều dưỡng	02	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	01	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Kỹ thuật viên hình ảnh	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kế toán viên	02	Đại học	Kế toán viên	06.031	
-	Kinh tế	01	Đại học	Kế toán viên	06.031	
-	Công tác xã hội	02	Đại học	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	
-	Hành chính	02	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Dinh dưỡng	01	Đại học	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
-	Dân số viên	01	Đại học	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Quản trị nhân lực	01	Đại học	Chuyên viên	01.003	
8	Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	48				
-	Bác sĩ đa khoa	12	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	04 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển
-	Điều dưỡng	15	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
-	Hộ sinh	01	Đại học	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
-	Dược sĩ	03	Đại học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	
-	Dược sĩ	03	Cao đẳng trở lên	Dược hạng IV	V.08.08.23	
-	Kỹ thuật thiết bị y tế	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kế toán	02	Đại học	Kế toán viên	06.031	
-	Công nghệ thông tin	01	Đại học	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	
-	Công tác xã hội	02	Đại học	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	01 chỉ tiêu Thực hiện tuyển dụng theo Đề án 500
-	Hành chính	02	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Dinh dưỡng	01	Cao đẳng trở lên	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	
-	Dân số viên	01	Cao đẳng trở lên	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
-	Bác sĩ đa khoa; Y học dự phòng	03	Đại học	Bác sĩ hạng III, Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.01.03, V.08.02.06	
9	Trung tâm Y tế TP. Hòa Bình	39				

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Bác sĩ đa khoa	06	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa sản	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ gây mê	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Điều dưỡng	14	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	02	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật viên xét nghiệm	02	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Hộ sinh	01	Đại học	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
-	Văn thư- lưu trữ	01	Trung cấp trở lên	Văn thư viên TC, Lưu trữ viên TC; Văn thư viên, Lưu trữ viên (hạng III)	02.008, V.01.02.03/ '02.007, V.01.02.02	
-	Quản trị nhân lực	01	Đại học	Chuyên viên	01.003	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Dược sĩ	01	Cao đẳng trở lên	Dược hạng IV	V.08.08.23	
-	Dân số viên	02	Đại học	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	
-	Dinh dưỡng	01	Cao đẳng trở lên	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	
10	Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc	27				
-	Bác sĩ đa khoa	06	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ Y học cổ truyền	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Điều dưỡng	02	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Hộ sinh	01	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
-	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	02	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Bác sĩ đa khoa; Y học dự phòng	04	Đại học	Bác sĩ hạng III, Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.01.03, V.08.02.06	
-	Dược sĩ	01	Đại học	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	
-	Y tế công cộng	02	Đại học	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
-	Điều dưỡng	01	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
-	Dân số viên	01	Đại học	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	
-	Văn thư lưu trữ	01	Trung cấp trở lên	Văn thư viên TC, Lưu trữ viên TC	02.008, V.01.02.03/ '02.007, V.01.02.02	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Công tác xã hội	02	Đại học	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	
-	Quản trị nhân lực	01	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Kế toán	01	Đại học	Kế toán viên	06.031	Thực hiện tuyển dụng theo Đề án 500
11	<i>Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy</i>	14				
-	Dược	01	Cao đẳng trở lên	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	
-	Bác sĩ đa khoa	05	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	02 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ Y học cổ truyền	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ Y học dự phòng	06	Đại học	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	
-	Điều dưỡng	01	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
12	<i>Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy</i>	31				
-	Bác sĩ đa khoa	07	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	02 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 02 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ chuyên ngành sản khoa	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên ngành nhi khoa	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Dược	01	Cao đẳng trở lên	Dược hạng IV	V.08.08.23	
-	Điều dưỡng	04	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Kỹ thuật viên thiết bị y tế	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
-	Kỹ thuật viên phục hồi răng	02	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	02	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	02	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật xét nghiệm	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Kỹ thuật xét nghiệm	01	Cao đẳng trở lên	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	
-	Hộ sinh	04	Đại học	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
-	Hành chính	00	Đại học	Chuyên viên	01.003	
-	Y tế công cộng	01	Đại học	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
-	Dinh dưỡng	01	Đại học	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	
13	Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	25				
-	Bác sĩ đa khoa	13	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	03 chỉ tiêu Thực hiện chính sách cử tuyển; 02 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ Y học cổ truyền	02	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Điều dưỡng	04	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
-	Điều dưỡng	01	Đại học	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
-	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	01	Đại học	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	
-	Hộ sinh	01	Cao đẳng trở lên	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
-	Hộ lý phục vụ buồng bệnh	02	Trung cấp trở lên	Hộ lý	16.130	
-	Kế toán	01	Đại học	Kế toán viên	06.031	

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
14	Bệnh viện Y học cổ truyền	4				
-	Bác sĩ Y học cổ truyền	02	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	01 chỉ tiêu Tuyển dụng theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP
-	Bác sĩ phục hồi chức năng	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	
-	Bác sĩ Răng- Hàm- Mặt	01	Đại học	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	

TRƯỞNG PHÒNG TCHC



Lê Thanh Hà

GIÁM ĐỐC



Bùi Thu Hằng

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ CƠ SỞ NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 189 /TB-SYT ngày 08 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình)

STT	Chuyên ngành	Số lượng	Trình độ	Ghi chú
TỔNG SỐ		23		
1	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	04		
-	Bác sĩ đa khoa	03	Đại học	Thực hiện chính sách cử tuyển 01 chỉ tiêu: 1 về trạm Mai Hịch, 1 về trạm Tân Thành, 1 về trạm Sơn Thủy
-	Dược	01	Cao đẳng trở lên	Về trạm Y tế xã Tân Thành
2	Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi	01		
-	Bác sĩ đa khoa	01	Đại học	Thực hiện chính sách cử tuyển về trạm y tế Kim Bôi
3	Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	09		
-	Bác sĩ đa khoa	06	Đại học	1 BS về trạm Vụ Bản, 1 về trạm Miền Đồi, 1 về trạm Thượng Cốc, 1 về trạm Nhân Nghĩa, 1 về trạm Tự Do, 1 về trạm Tân Lập
-	Dân số viên	02	Cao đẳng trở lên	1 tuyển mới về trạm Vũ Bình, 1 tuyển mới về trạm Định Cư
-	Dược	01	Cao đẳng trở lên	Về trạm Ân Nghĩa
4	Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc	03		

-	Bác sĩ đa khoa	03	Đại học	Thực hiện chính sách cử tuyển 02 chỉ tiêu: 1 về trạm Yên Hòa, 1 về trạm Đồng Chum, 1 về trạm Đồng Ruộng.
5	Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	06		
-	Bác sĩ đa khoa	06	Đại học	2 BS về xã Thống Nhất, 1 BS về trạm Thị trấn Chi nê, 1 BS về trạm An Bình, 1 BS về trạm Phú Nghĩa, 1 BS về trạm Yên Bồng.

TRƯỞNG PHÒNG TCHC



Lê Thanh Hà



Bùi Thu Hằng

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP Y TẾ
VÀ VIÊN CHỨC Y TẾ CƠ SỞ NĂM 2022

*(Kèm theo Công văn số: 3325 /SNV-CCVC ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Sở
Nội vụ tỉnh Hòa Bình)*

1. Vị trí việc làm: Bác sĩ đa khoa; Bác sĩ y học dự phòng; Bác sĩ Y học cổ truyền; Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ chuyên ngành Nhi, Sản, Ngoại, Chẩn đoán hình ảnh, tai mũi họng, Phục hồi chức năng:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Chức năng nhiệm vụ của bác sĩ điều trị được quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 về việc Ban hành qui chế Bệnh viện;

- Thông tư số 52/2017/TT-BYT Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú; Thông tư 18/2018/TT-BYT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong Điều trị ngoại trú.

- Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ Y tế Về việc Ban hành Quy chế Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc;

- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BYT;

- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ.

2. Vị trí việc làm: Dược sĩ (cao đẳng; đại học):

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Dược.

- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị trong bệnh viện;

- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 qui định tổ chức và hoạt động khoa dược bệnh viện;

- Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ Sở Y tế có giường bệnh;

- Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

- Thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Y tế sửa đổi Thông tư 52/2017/TT-BYT về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 08/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế về Nguyên tắc đạo đức hành nghề dược do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

3. Vị trí việc làm: Y tế công cộng (trình độ đại học):

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Luật số 03/2007/QH12 của Quốc hội: Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2010 của Chính phủ về việc chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.

- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BYT;

- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư 20/2021/TT-BYT, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên môi trường Quy định về quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

- Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm”.

4. Vị trí việc làm: Kỹ thuật viên Y (Kỹ thuật phục hồi chức năng (Cao đẳng, Đại học); Kỹ thuật xét nghiệm y học (Cao đẳng, Đại học); Chẩn đoán hình ảnh y học (Cao đẳng, Đại học); Kỹ thuật gây mê hồi sức (Cao đẳng, Đại học); Kỹ thuật phục hồi răng (Đại học)).

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BYT.
- Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế về việc quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở Y tế;
- Riêng Chuyên ngành Vật lý trị liệu Y học: Bổ sung thêm: Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.
- Riêng chuyên ngành Xét nghiệm Y học: Bổ sung thêm: Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.
- Riêng chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh Y học: Bổ sung thêm: Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế.

5. Kỹ thuật trang thiết bị y tế (Cao đẳng, Đại học).

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế.
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (chỉ lấy phần Kỹ thuật y).
- Thông tư 03/2022/TT-BYT ngày 26/04/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (chỉ lấy phần Kỹ thuật y).

- Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.
- Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08/11/2012 Quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng.
- Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 Quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
- Thông tư số 28/2015/TT-BKHCN ngày 30/12/2015 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp X- quang tổng hợp dùng trong y tế”.
- Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25/3/2016 ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế”.

6. Vị trí việc làm: Điều dưỡng (Cao đẳng, Đại học):

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009
- Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 21/4/2012 của Bộ Y tế Ban hành chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam;
- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;
- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BYT;
- Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ.
- Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ Y tế Về việc Ban hành Quy chế Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc;
- Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

7. Vị trí việc làm: Dân số viên (Cao đẳng, Đại học)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới.

- Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về việc quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số.

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025.

- Chỉ thị số 04/CT-BYT, ngày 15/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Quốc hội về Dân số.

- Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Quốc hội về sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

8. Vị trí việc làm: Dinh dưỡng (Cao đẳng, Đại học):

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 năm 2010 và các Văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn, sửa đổi liên quan đến thực hiện Luật an toàn thực phẩm.

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

- Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện;

- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Quyết định số 2879/QĐ-BYT ngày 10/8/2006 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Hướng dẫn chế độ ăn bệnh viện”;

9. Hộ sinh (Cao đẳng, Đại học)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Quyết định số 3982/QĐ-BYT ngày 3/10/2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu Hướng dẫn kỹ năng cơ bản của người đỡ đẻ.

- Thông tư số 09/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế Quy định quy trình, thời điểm, số lần xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, khi sinh con, cho con bú và các biện pháp nhằm giảm lây nhiễm HIV từ mẹ sang con.

- Quyết định số 5913/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”.

- Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 4/6/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định 3982/QĐ-BYT ngày 18/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời Dự phòng và xử trí COVID-19 do chủng vi rút SARS-CoV-2 ở phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thay thế cho Quyết định số 1271/QĐ-BYT ngày 21/03/2020.

- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BYT;

10. Vị trí việc làm: Văn thư lưu trữ (Trung cấp trở lên):

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020;

- Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước;

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Về quản lý và sử dụng con dấu;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

11. Vị trí việc làm: Hành chính, Quản trị nhân lực (Đại học)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 Về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình cải cách hành chính Nhà nước 2021-2030;

- Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư

- Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

12. Vị trí việc làm: Công tác xã hội (Đại học):

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật 52/2019/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Quyết định số 112/2021/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030;

- Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 về tổ chức hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.

- Thông tư Liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 19/8/2015 Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

- Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 30/8/2017 Quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 43/2015/TT-BYT, ngày 26/11/2015 Quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện;

- Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hòa Bình.

13. Vị trí việc làm: Kỹ sư Công nghệ thông tin (Đại học);

- Luật Công nghệ thông tin;

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018

- Luật 51/2005/QH11 Giao dịch điện tử;

- Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

- Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 Thông tư liên tịch của Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế Quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

14. Kế toán (Cao đẳng, Đại học)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Kế toán số 88/2015/QH13;
- Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 01/01/2017 Hướng dẫn Luật kế toán
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

15. Vị trí việc làm: Hộ lý phục vụ buồng bệnh

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 12 Điều Y đức ban hành theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng BHYT;
- Nhiệm vụ chung của Hộ lý theo quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 về việc Ban hành qui chế Bệnh viện;
- Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;